TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT
Ngày: 18-4-2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2023/QĐXX-PT ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng PT Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Số 25A phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng PT Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Q - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng PT Việt Nam khu vực Hà Nam Ninh.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Vũ Thị Sao Mai - Công ty Luật TNHH Luật Gia Vũ.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP; Địa chỉ trụ sở: Số 123 đường 39B, xã TH, huyện TT, tỉnh TB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công Th - Chức vụ: Giám đốc Công ty Tấn Phát.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Lê Tiến Dũng Luật sư Công ty Luật số 1 Quốc Việt - Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần Thương mại XT; Địa chỉ trụ sở: Xóm 8, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Soát - Chức vụ: Giám đốc Công ty XT.

2. Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy CT; Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Ninh Văn Tiên.

3. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; Địa chỉ trụ sở: Số 07 phố Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phi Hùng - Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án.

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Có mặt ông Nguyễn Xuân Q, bà Vũ Thị Sao Mai, ông Lê Công Th, ông Lê Tiến Dũng, ông Nguyễn Phi Hùng. Vắng mặt ông Phạm Ngọc Soát, ông Ninh Văn Tiên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06-6-2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Ngân hàng PT Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Năm 2008, Công ty Cổ phần Thương mại XT (sau đây viết tắt là Công ty XT) lập dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển chở hàng khô là tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02, trọng tải 5.300 tấn/tàu. Dự án này thuộc đối tượng cho vay vốn tại mục IV (các dự án đầu tư trên địa bàn kinh tế xã hội khó khăn) danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20-12-2006 của Chính phủ. Dự án đóng tàu do Công ty XT làm chủ đầu tư được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Bản xác nhận đăng ký đầu tư dự án số 07121000051 ngày 25-4-2008.

Trên cơ sở dự án đã được phê duyệt, Ngân hàng và Công ty XT đã ký Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008 với các nội

dung cơ bản: Ngân hàng cho Công ty XT vay số tiền 100.000.000.000 đồng để đầu tư dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển chở hàng khô, trọng tải 5.300 tấn/tàu; thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu; thời hạn ân hạn là 18 tháng; lãi suất nợ trong hạn (tính trên số dư nợ gốc trong hạn) là 8,4%/năm; lãi suất quá hạn (tính trên số nợ gốc và lãi chậm trả) là 12,6%/năm; thời hạn trả nợ gốc lần đầu: sau 18 tháng kể từ ngày rút khoản vay đầu tiên, trả theo từng quý, chia đều số nợ gốc thành 26 kỳ trả nợ; trả lãi hàng tháng. Sau này giữa Ngân hàng và Công ty XT còn ký thêm các hợp đồng điều chỉnh về lãi suất và thời hạn trả nợ.

Để bảo đảm cho khoản vay, Ngân hàng và Công ty XT đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐTCTS-NHPT.PC ngày 14-5-2008 để thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai là 02 tàu vận tải biển được đóng mới theo dự án của Công ty XT, bao gồm cả tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản hình thành từ vốn tự có của chủ đầu tư, hợp đồng được công chứng ngày 14-5-2008 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Nam Định. Các tàu vận tải biển đang đóng là tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02 đã được Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển số 52/ĐKTC-ĐĐ/2008.HP ngày 07-7-2008 và số 53/ĐKTC-ĐĐ/2008.HP ngày 07-7-2008.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty XT nhiều lần, đến thời điểm ngày 31-12-2009 tổng số tiền đã được giải ngân là 80.000.000.000 đồng. Tuy nhiên do khủng hoảng kinh tế giai đoạn năm 2009-2011 ảnh hưởng đến ngành vận tải biển nên đến năm 2013 Công ty XT vẫn chưa hoàn thành dự án, không thể đưa 02 tàu vận tải biển vào khai thác.

Để tháo gỡ khó khăn, trên cơ sở Công ty XT có văn bản đề nghị chuyển giao dự án và Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP (sau đây viết tắt là Công ty Tấn Phát) có văn bản xin tiếp nhận lại toàn bộ dự án, đổi tên thành dự án "Đầu tư 01 tàu chở dầu trọng tải 5.000DWT", thực hiện theo phương án hoán cải tàu XT STAR 01 thành tàu chở dầu, đồng thời thanh lý tàu XT STAR 02, hoàn trả toàn bộ số tiền đã giải ngân vào tàu XT STAR 02. Ngày 30-11-2013, Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013 có nội dung: Công ty Tấn Phát kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty XT theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐTCTS-NHPT.PC ngày 14-5-2008 và các hợp đồng điều chỉnh khác có liên quan đến 02 hợp đồng này. Tổng số vốn vay được kế thừa là 100.000.000.000 đồng; số tiền vay đã giải ngân là 80.000.000.000 đồng, Công ty XT đã trả được nợ gốc 100.000.000 đồng, trả được tiền lãi là 2.290.650.000 đồng;

dư nợ vay tính đến hết ngày 30-11-2013 bao gồm nợ gốc 79.900.000.000 đồng, nợ lãi 27.019.805.540 đồng; thời hạn vay 144 tháng tính từ ngày 30-12-2008 đến ngày 29-12-2020. Công ty Tấn Phát đã ký khế ước nhận nợ vay số 06/2013/KƯ-TDĐTPT ngày 30-11-2013 nhận nợ số tiền nợ gốc là 79.900.000.000 đồng, nợ lãi là 27.019.805.540 đồng. Ngày 02-12-2013, Công ty XT, Công ty CT đã lập biên bản bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án và 02 tàu đang đóng dở là tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02 cho Công ty Tấn Phát tiếp nhận.

Đến ngày 31-12-2013, Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT và sau đó ký thêm các hợp đồng sửa đổi, bổ sung với các nội dung cơ bản: Ngân hàng cho Công ty Tấn Phát vay tiền để đầu tư dự án đóng 01 tàu chở dầu trọng tải 5.000DWT; thời gian thực hiện dự án là 12 tháng; số tiền cho vay tối đa là 100.000.000.000 đồng, trong đó số vốn vay còn được giải ngân tối đa là 48.273.613.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 31-12-2013; thời hạn ân hạn là 12 tháng; lãi suất nợ trong hạn tính theo thông báo của Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,8%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn trả nợ gốc lần đầu: tháng 01-2015, trả theo từng quý, mức trả nợ gốc mỗi kỳ hạn là 4.167.000.000 đồng/quý; trả lãi hàng tháng. Ngoài ra còn quy định các điều kiện giải ngân, trong đó có điều kiện Công ty Tấn Phát tiến hành thanh lý tàu XT STAR 02 và hoàn trả số vốn vay đã giải ngân cho tàu XT STAR 02 là 28.273.613.000 đồng. Sau này giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát còn ký thêm các hợp đồng điều chỉnh về lãi suất và thời hạn trả nợ. Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung cuối cùng là hợp đồng số 01/2016/HĐTDĐT-NHPT.KVNĐHN ngày 30-3-2016 có nội dung: Lùi thời điểm trả nợ (gốc + lãi) đến hết quý II/2016, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc từ quý III/2016, kỳ hạn trả nợ hàng quý, mức trả 5.555.560.000 đồng/kỳ; toàn bộ dư nợ lãi phát sinh đến ngày 30-6-2016 được phân bổ trả đều trong 02 năm, bắt đầu trả từ ngày 01-7-2016, lãi phát sinh trả theo quy định của hợp đồng tín dụng, kỳ hạn trả lãi hàng tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay, Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 để thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai là 01 tàu chở dầu trọng tải 5.000 DWT của dự án đầu tư theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013, bao gồm cả phần tăng thêm do Công ty Tấn Phát đầu tư làm tăng giá trị tài sản thế chấp. Hợp đồng được công chứng ngày 03-01-2014 tại Phòng công chứng Phú Lộc, thành phố Nam Định. Tàu chở dầu đang đóng Bích Thanh 88 đã được Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển số 01/ĐKTC/ĐĐ-2014.HP

ngày 28-7-2014. Sau khi tàu Bích Thanh 88 được đóng xong thì giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản để thế chấp tài sản là tàu Bích Thanh 88 bảo đảm cho khoản vay của Công ty Tấn Phát. Các hợp đồng đều được công chứng và tài sản thế chấp được đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013 và Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013, trên cơ sở đề nghị giải ngân tại Công văn số 81/CV-TP ngày 18-8-2014 của Công ty Tấn Phát, Ngân hàng đã đồng ý theo nguyên tắc: Số vốn hoàn trả đối với tàu XT STAR 02 phải lớn hơn số vốn tín dụng đầu tư từng lần giải ngân đối với tàu Bích Thanh 88 cho đến khi thu hồi hết số vốn vay tín dụng đã giải ngân vào tàu XT STAR 02. Công ty Tấn Phát đã hoàn trả được 02 lần là 2.450.000.000 đồng vào ngày 26-12-2014 và 2.480.000.000 đồng vào ngày 11-3-2015, tổng cộng 4.930.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Tấn Phát 02 lần là 2.400.000.000 đồng vào ngày 13-01-2014 và 2.450.000.000 đồng vào ngày 14-4-2015, tổng số tiền giải ngân là 4.850.000.000 đồng. Ngày 08-3-2016 Công ty Tấn Phát có tờ trình số 15/TT-TP về việc xin giải ngân để hoàn thành tàu Bích Thanh 88 đưa vào sử dụng, đồng thời có công văn số 13/CV-TP cam kết sẽ hoàn trả đủ phần vốn vay còn lại của tàu XT STAR 02 nên Ngân hàng đã chấp thuận giải ngân tiếp số tiền 10.000.000.000 đồng vào ngày 31-3-2016. Như vậy Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 14.850.000.000 đồng cho Công ty Tấn Phát. Tuy nhiên sau khi được Ngân hàng áp dụng nhiều giải pháp tín dụng để tạo điều kiện cho Công ty Tấn Phát hoàn thành dự án, đưa tàu Bích Thanh 88 vào khai thác thì Công ty Tấn Phát đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình. Cụ thể là không trả nợ gốc, trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, tự ý bán tàu XT STAR 02 và không hoàn trả đầy đủ số vốn vay đã giải ngân vào tàu XT STAR 02, tự ý cho thuê tàu Bích Thanh 88 mà không được sự chấp thuận của Ngân hàng...Từ thời điểm tháng 8-2016 Ngân hàng đã liên tục có văn bản đôn đốc thu hồi nợ vay nhưng không có kết quả.Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PT Việt Nam:

Buộc Công ty Tấn Phát phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 31-10-2022, cụ thể như sau: Nợ gốc: 89.820.000.000 đồng; Lãi trên gốc trong hạn: 54.342.944.046 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 44.130.859.677 đồng; Lãi phạt trên số tiền lãi chậm trả: 17.661.123.014 đồng. Tổng cộng: 205.954.926.737 đồng.

Buộc Công ty Tấn Phát phải tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ thời điểm Tòa án xét xử vụ án cho đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty Tấn Phát không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản hợp pháp khác của Công ty Tấn Phát theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn là Công ty Tấn Phát có đơn phản tố yêu cầu Tòa án: Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PT Việt Nam; Hủy Hợp đồng kế thừa quyền, nghĩa vụ số và 06/2013/HĐ-NHPT ký ngày 30-11-2013 và Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ký ngày 31-12-2013 giữa Công ty Tấn Phát với Ngân hàng PT Việt Nam và xử lý hợp đồng vô hiệu theo pháp luật với lý do:

Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ký ngày 30-11-2013 giữa bị đơn với nguyên đơn chỉ là thủ tục, Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 là giả tạo vì thực tế bị đơn chưa được Ngân hàng và Công ty XT bàn giao tàu XT STAR 02.

Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ký ngày 31-12-2013 giữa bị đơn với nguyên đơn thì Ngân hàng chỉ giải ngân khi bị đơn thanh lý tàu XT STAR 02 để hoàn trả số vốn là hơn 28 tỷ đồng. Để Ngân hàng tiếp tục giải ngân dự án hoán cải tàu XT STAR 01 thành tàu chở dầu thuận lợi để hoàn thành dự án, Công ty Tấn Phát đã sử dụng vốn tự có để trả Ngân hàng tổng số tiền là 4.930.000.000 đồng nhưng do chưa được bàn giao tàu XT STAR 02 nên Công ty Tấn Phát không có tàu thanh lý vì vậy không thể hoàn trả số tiền còn lại theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên.

Biên bản kiểm tra ngày 14-12-2016 giữa đại diện đoàn Thanh tra Ngân hàng với đại diện bị đơn không phải là sự thật khách quan vì: Căn cứ vào tài liệu là báo cáo rà soát khối lượng thực hiện dự án ngày 13-6-2012 của Công ty XT và Công ty CT gửi Ngân hàng, Tờ trình 356/NHPT-TD ngày 15-10-2013 của Ngân hàng, Công ty Tấn Phát đã ký biên bản thỏa thuận 01/2013/BBTT ngày 10-12-2013 với Công ty Anh Việt về việc Công ty Anh Việt mua lại tàu XT STAR 02 đang đóng dở với giá sắt vụn tạm tính là 19.000.000.000 đồng nhưng do không được nhận tàu XT STAR 02 nên việc mua bán này không thực hiện được, vì vậy Công ty Anh Việt đã có nhiều công văn hủy bỏ việc mua bán này.

Công ty XT đăng ký thế chấp tàu XT STAR 02 với Ngân hàng tại Chi cục Hàng hải khu vực Hải Phòng và được cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp chứng nhận thế chấp số 53/ĐKTC-Đ/2008.HP ngày 07-7-2008,

như vậy Công ty XT đăng ký thế chấp tàu XT STAR 02 với Ngân hàng và Ngân hàng chưa giải chấp nên tài sản này Công ty Tấn Phát chưa được bàn giao do đó không thể thanh lý tiếp tục hoàn trả số tiền hơn 28.000.000.000 đồng cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Theo báo cáo kết quả kiểm tra ngày 23-12-2008 của đơn vị giám sát là Chi cục Đăng kiểm số 02 thì tàu XT STAR 02 mới chỉ lắp xong các block ngoài ra không có bất kỳ biên bản kiểm tra nào tiếp theo của đơn vị giám sát thi công, như vậy thủ tục, hồ sơ pháp lý quy trình đóng tàu không đảm bảo.

Theo nội dung của hợp đồng chuyển giao dự án đóng tàu số 01/HĐCG/2013 ngày 30-11-2013 giữa Công ty Tấn Phát, Công ty XT, Công ty CT thì Công ty Tấn Phát chưa được bàn giao tàu XT STAR 02.

Cần làm rõ việc số tiền hơn 28 tỷ đồng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty XT đóng tàu XT STAR 02: Công ty XT là đơn vị làm hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền đặt tên tàu là XT STAR 02; tại biên bản xác minh ngày 29-12-2012 của Công an tỉnh Nam Định đã thể hiện chuyển đổi tàu XT STAR 02 cho Công ty CT đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, Công ty CT có văn bản ngày 13-6-2012 cam kết sẽ hoàn trả số tiền 15.000.000.000 đồng phần vỏ tàu Ngân hàng đã giải ngân cho tàu XT STAR 02; theo nội dung văn bản số 4031/NHPT-TDĐT ngày 25-11-2013 của Ngân hàng đã yêu cầu Công ty XT thanh toán công nợ đôi tàu XT và chấm dứt việc nhận lại tàu XT STAR 02 của Công ty CT; theo văn bản số 02/CT-TN ngày 28-11-2013 về việc được nhận lại phần vỏ tàu XT STAR 02 của Công ty CT thì Công ty CT đã trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng nhưng do khó khăn không thể trả số tiền 14.900.000 đồng còn lại nên Công ty CT xin chấm dứt và trả lại phần vỏ tàu XT STAR 02 cho Ngân hàng kể từ ngày 29-11-2013.

Ngân hàng thu hai lần gốc của tàu XT STAR 02 là hơn 28.000.000.000 đồng và lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt trên số tiền chậm trả) là vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

* Trong quá trình tố tụng, người đại diện của Công ty XT là ông Phạm Ngọc Soát trình bày:

Công ty XT được thành lập năm 2007, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000844 ngày 10-12-2007, thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 08-7-2013.

Dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển chở hàng khô là tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02, trọng tải 5.300 tấn/tàu của Công ty XT làm chủ đầu tư được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp giấy xác nhận đăng ký đầu tư số 07121000051 ngày 25-4-2008, có tổng mức đầu tư của dự án là 205.000.000.000 đồng, trong đó vốn tự có là 105.000.000.000 đồng và vốn đi vay là 100.000.000.000 đồng. Dự án

đã được Ngân hàng thẩm định và cho vay theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008 với số tiền cho vay tối đa là 100.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 08 năm.

Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty XT đã chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý và đầu tư dự án, đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 80.000.000.000 đồng. Công ty XT đã thuê Công ty CT đóng hai tàu này, tàu XT STAR 01 đã đóng gần hoàn thiện được khoảng 90% hạ thủy ở dưới sông còn tàu XT STAR 02 được khoảng 60% mới thi công xong phần khung thân, lắp ghép xong phần đáy tàu (balát), phần mũi tàu đóng xong tổng đoạn chưa cẩu lên lắp ghép, hai tổ máy 150KW chưa cẩu lên để lắp ghép nên tàu còn nằm trên bờ. Tuy nhiên đến năm 2009 do suy thoái kinh tế nên Công ty XT gặp nhiều khó khăn, chưa thể hoàn thành dự án để đưa vào khai thác đúng tiến độ. Mặc dù Công ty XT đã tìm các nguồn tài chính khác và được Ngân hàng nhiều lần áp dụng các giải pháp tín dụng để tháo gỡ nhưng Công ty XT cũng không thể hoàn thiện được dự án nên Công ty có văn bản đề nghị chuyển giao lại dự án cho Ngân hàng để Công ty khác thay thế.

Trên cơ sở Công ty Tấn Phát đề nghị tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của dự án và được Ngân hàng chấp nhận, Công ty XT đã bàn giao toàn bộ tài sản là tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 cùng giấy tờ liên quan đến dự án cho Công ty Tấn Phát. Trước khi được chuyển giao dự án thì ông Lê Công Th là đại diện Công ty Tấn Phát đã cùng với ông nhiều lần khảo sát tại công trường thi công của Công ty CT nên ông Thanh đã được tận mắt chứng kiến hiện trạng tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 đã được đóng đến giai đoạn nào. Sau khi được khảo sát ông Thanh mới nhất trí ký hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty XT đối với Ngân hàng. Do ông Thanh đã được tận mắt chứng kiến hiện trạng tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 nên tại biên bản bàn giao tài sản ký ngày 02-12-2013 giữa Công ty XT và Công ty Tấn Phát cùng với đơn vị thi công là Công ty CT chỉ ghi chung chung không miêu tả cụ thể hai con tàu như thế nào. Công ty XT cũng đã xuất hóa đơn cho Công ty Tấn Phát để Công ty Tấn Phát hoàn thuế tái đầu tư dự án. Kể từ ngày bàn giao tài sản, Công ty XT không còn quyền lợi, trách nhiệm liên quan đến dự án nên không có yêu cầu gì liên quan đến tranh chấp giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát.

* Trong quá trình tố tụng,người đại diện của Công ty CT là ông Ninh Văn Tiên trình bày:

Thời điểm bàn giao dự án ông là Phó Giám đốc đại diện theo ủy quyền của Công ty CT. Công ty CT chỉ là đơn vị thi công đóng tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 cho Công ty XT. Công ty CT đã thi công tàu XT STAR 01 đầy đủ có thể

xuất xưởng, đã hạ thủy xuống dưới sông còn tàu XT STAR 02 thì được khoảng 60% mới thi công xong phần khung thân, lắp ghép xong phần đáy tàu (balát), phần mũi tàu đóng xong tổng đoạn chưa cẩu lên lắp ghép, hai tổ máy 150KW chưa cẩu lên để lắp ghép nên tàu còn nằm trên bãi của Công ty CT. Do khủng hoảng về kinh tế Công ty XT không thể hoàn thành dự án nên Công ty CT có đặt cọc 100 triệu đồng để nhận lại vỏ tàu XT STAR 02 nhưng do khó khăn về tài chính nên ngày 28-11-2013 Công CT có văn bản số 02/CT-TN xin chấm dứt việc nhận lại vỏ tàu và chấp nhận chuyển tiền đặt cọc đối trừ phần dư nợ với Ngân hàng cho Công ty XT. Sau đó Ngân hàng và Công ty XT đã tìm được Công ty Tấn Phát là khách hàng kế thừa dự án của Công ty XT. Sau khi được khảo sát, tận mắt chứng kiến hiện trạng thực tế tàu XT STAR 01 và XT STAR 02, ông Thanh đã nhất trí ký hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty XT đối với Ngân hàng. Do Công ty Tấn Phát không thuê Công ty CT đóng tàu nữa nên ngày 02-12-2013 tại trụ sở của Công ty CT, Công ty XT và Công ty Tấn Phát cùng với đơn vị thi công là Công ty CT đã ký biên bản bàn giao tài sản là tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 cho Công ty Tấn Phát. Công ty CT cũng đã xuất hóa đơn khoảng 40 tỷ đồng cho Công ty Tấn Phát, Công ty Tấn Phát đã dùng hóa đơn này làm thủ tục hoàn thuế tại tỉnh Thái Bình. Sau khi được nhận bàn giao tàu, Công ty Tấn Phát đã cử người của Công ty đến trông coi hai tàu này. Kể từ ngày bàn giao tài sản, Công ty CT không còn liên quan gì đến dự án nên không có yêu cầu gì liên quan đến tranh chấp giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Cục THADS Hải Phòng) có yêu cầu độc lập với nội dung: Do các đương sự không thỏa thuận được việc thi hành án nên Ngân hàng đã có đơn yêu cầu thi hành án. Quá trình tổ chức thi hành án, Cục THADS Hải Phòng đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì về thủ tục cũng như chi phí thi hành án. Sau khi nhận được Quyết định giám đốc thẩm của TAND cấp cao tại Hà Nội, Cục THADS Hải Phòng đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án và trả lại tàu Bích Thanh 88 cho Công ty Tấn Phát. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, Cục THADS Hải Phòng yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý số tiền đã chi phí trong quá trình tổ chức thi hành án như chi phí kê biên, chi phí thuê tổ chức trông coi, bảo quản, chi phí neo đậu, chi phí thẩm định giá... và các chi phí liên quan khác đối với tài sản kê biên là tàu dầu Bích Thanh 88. Cụ thể:

Chi phí lực lượng tham gia cưỡng chế, kê biên là 2.050.000 đồng; chi phí mua trang thiết bị, thuê đò phục vụ cưỡng chế là 2.000.000 đồng; Chi phí thuê tổ chức trông coi, bảo quản tàu dầu Bích Thanh 88 là 3.502.570.000 đồng; Chi phí lai

dắt kéo tàu là 253.000.000 đồng, chi phí Cảng vụ là 66.831.400 đồng, chi phí neo đậu tàu là 297.000.000 đồng, tổng cộng là 678.514.540 đồng; Chi phí thẩm định giá là 62.700.000 đồng. Tổng cộng là 4.247.834.540 (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bẩy triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi) đồng.

* Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ: Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-7-2022, người làm chứng là ông Nguyễn Đình Chót trình bầy: Ông là nhân viên hợp đồng bảo vệ giai đoạn năm 2009 đến cuối năm 2012 cho Công ty XT. Nhiệm vụ của ông là trông coi vật tư, tài sản cho Công ty XT tại bãi thi công đóng tàu của Công ty CT. Ông xác nhận Công ty CT đã đóng cho Công ty XT hai tàu là XT STAR 01và XT STAR 02 vỏ thép trọng tải khoảng 5.000 tấn/tàu. Tàu XT STAR 01 đã được hạ thủy xuống sông còn tàu XT STAR 02 vẫn nằm trên bãi vì mới thi công được 50-60% khối lượng. Tại biên bản làm việc ngày 22-7-2022, Cục Thuế tỉnh Thái Bình xác nhận Công ty Tấn Phát đã thực hiện việc hoàn thuế tại Chi cục Thuế huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với số tiền được hoàn thuế là 17,159,624,393 đồng và cung cấp bảng kết quả kiểm tra chi tiết việc thanh toán qua Ngân hàng đối với hóa đơn mua hàng hóa dịch vụ tổng giá trị thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên của Công ty Tấn Phát đã thể hiện hóa đơn Công ty CT xuất cho Công ty Tấn Phát là 38 tỷ đồng, Công ty XT xuất hóa đơn cho Công ty Tấn Phát là 42 tỷ đồng.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm lần 1 số 14/2019/KDTM- ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PT Việt Nam về việc yêu cầu "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải trả cho Ngân hàng PT Việt Nam các khoản nợ tính đến hết ngày 31-10-2022. Tổng cộng: 188.293.803.000 (Một trăm tám mươi tám tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn) đồng (làm tròn số).

* Tại bản án dân sự phúc thẩm lần 1 số 08/2021/KDTM-GĐT ngày 19-7-2021 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội chấp nhận Quyết định kháng nghị số 08/2020/KN-KDTM ngày 11-11-2020 và Quyết định bổ sung kháng nghị số 03/2021/KN-KDTM ngày 12-3-2021 của Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2019/KDTM- ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

* Từ nội dung trên, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định: Căn cứ Điều 122, Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 3, Điều 47, Điều 73 Luật Thi hành án dân sự; Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016; Điều 11, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PT Việt Nam:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải trả cho Ngân hàng PT Việt Nam các khoản nợ tính đến hết ngày 31-10-2022:

Nợ gốc: 89.820.000.000 đồng

Lãi trên nợ gốc trong hạn: 54.342.944.046 đồng

Lãi trên nợ gốc quá hạn: 44.130.859.677 đồng

Tổng cộng: 188.293.803.000 (Một trăm tám mươi tám tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn) đồng (làm tròn số).

Cụ thể như sau:

Dư nợ vay theo mức lãi trên nợ gốc trong hạn 8,4%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn 12,6%/năm: Số nợ gốc còn lại 14.970.000.000 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn 11.366.325.763 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 11.654.784.448 đồng.

Dư nợ vay theo mức lãi trên nợ gốc trong hạn 6,9%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn 10,35%/năm: Số nợ gốc còn lại 60.000.000.000 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn 37.642.934.956 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 26.467.345.229 đồng.

Dư nợ vay theo mức lãi trên nợ gốc trong hạn là 9,6%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn 14,4%/năm: Số nợ gốc còn lại 4.850.000.000 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn 2.212.933.327 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 2.118.480.000 đồng.

Dư nợ vay theo mức lãi trên nợ gốc trong hạn 8,55%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn 12,825%/năm: Số nợ gốc còn lại 10.000.000.000 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn 3.120.750.000 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 3.890.250.000 đồng.

Kể từ ngày 01-11-2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng cụ thể mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền 17.661.123.014 (Mười bẩy tỷ sáu trăm sáu mươi mốt triệu một trăm hai mươi ba nghìn không trăm mười bốn) đồng lãi phạt trên số tiền chậm trả của Ngân hàng PT Việt Nam đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP về việc: Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PT Việt Nam; hủy Hợp đồng Kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ký ngày 30-11-2013 và Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước số 08/2013/HĐTD ĐT-NHPT ngày 31-12-2013 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP với Ngân hàng PT Việt Nam và xử lý hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải thanh toán cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chi phí trong quá trình tổ chức thi hành án với tổng số tiền là 3.830.814.000 (Ba tỷ tám trăm ba mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn) đồng.

Xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP không trả hoặc trả không đầy đủ toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng PT Việt Nam, không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền 3.830.814.000 đồng cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thì Ngân hàng PT Việt Nam, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp.

Tài sản bảo đảm là 01 tàu chở dầu, có các thông số cụ thể là: Tên tàu: Bích Thanh 88; Loại tàu: M. Tàu chở dầu; Hô hiệu/Số IMO: XVQP9/9668099; Số đăng ký: HP-OIL 001268-4; Quốc tịch: Được phép treo cờ quốc tịch Việt Nam.

Đăng ký quyền sở hữu tàu biển: Thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP; địa chỉ: Số nhà 123, đường 39B, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Các thông số khác của tàu: Theo Giấy chứng nhận đăng ký do Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng cấp ngày 08-3-2018; Biên bản về việc kê

biên, xử lý tài sản do Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng lập ngày 24-12-2020.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì trong số tiền thu được từ việc xử lý tàu Bích Thanh 88, số tiền 3.830.814.000 (Ba tỷ tám trăm ba mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn) đồng sẽ được ưu tiên thanh toán trước cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Nếu số tiền xử lý tàu Bích Thanh 88 còn lại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng PT Việt Nam thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng PT Việt Nam.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

Ngày 01-11-2022 Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31-10-2022 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định với lý do bản án chưa xem xét đánh giá chứng cứ toàn diện, thiếu khách quan, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Tấn Phát. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Tấn Phát. Huỷ toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31-10-2022 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra khởi tố vụ án hình sự về hành vi "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo Điều 356 BLHS đối với các cá nhân và tổ chức ông Phạm Ngọc Soát – Chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty XT, ông Ninh Văn Tiên – Chức vụ Phó giám đốc Công ty CT, ông Ngô Văn Quảng – Chức vụ Phó giám đốc phụ trách NHPT chi nhánh Nam Định – Hà Nam.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn là 188.293.803.000 (Một trăm tám mươi tám tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn) đồng (làm tròn số). Buộc Công ty Tấn Phát phải tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ thời điểm Tòa án xét xử vụ án cho đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ. Trong trường hợp Công ty Tấn Phát không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản hợp pháp khác của Công ty Tấn Phát theo quy định của pháp luật, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Tấn Phát vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Toà án cấp sơ thẩm, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp

phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử vụ án của Toà án nhân dân thành phố Nam Định do bản án chưa xem xét đánh giá chứng cứ toàn diện, thiếu khách quan, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Tấn Phát, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra khởi tố vụ án hình sự. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Căn cứ vào việc ký kết các Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013; Khế ước nhận nợ vay số 06/2013/KƯ-TDĐTPT ngày 30-11-2013 giữ Ngân hàng và Công ty Tấn Phát; Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013; Các hợp đồng sửa đổi, bổ sung với các nội dung cơ bản: Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung cuối cùng là hợp đồng số 01/2016/HĐTDĐT-NHPT.KVNĐHN ngày 30-3-2016; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 giữa Ngân hàng PT Việt Nam, Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năn 2005; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì hợp đồng hai bên ký kết được xác định là hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng cho vay từng lần. Do Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát đã vi phạm hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng cho vay từng lần đã ký kết giữa 2 bên, không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, không trả nợ gốc, lãi đúng theo thỏa thuận đến hạn nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng phát triển Việt Nam khởi kiện Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát là có căn cứ chấp nhận. Trong trường hợp Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng PT Việt Nam, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Những người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại XT đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện tham gia tố tụng của Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy CT vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, Công ty CT không có kháng cáo nên việc xét xử vắng mặt người đại diện tham gia tố tụng của Công ty CT không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty CT. Vì vậy căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn là Ngân hàng PT Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008, Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013, Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung với Công ty Tấn Phát. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" là hoàn toàn chính xác. Quan hệ giữa Ngân hàng PT Việt Nam với Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng trong vụ án kinh doanh thương mại. Bởi vì, cả hai bên đều có giấy phép đăng ký kinh doanh và đều hoạt động vì mục đích lợi nhuận.

[4] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng và Điều 13 của Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát thì tranh chấp giữa hai bên sẽ được Tòa án nơi Ngân hàng PT Việt Nam chi nhánh Nam Định đặt trụ sở; đồng thời hợp đồng tín dụng có hoạt động giải ngân tiền vay tại Ngân hàng PT Việt Nam chi nhánh Nam Định. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[5] Xét kháng cáo của Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát đề nghị chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra khởi tố vụ án hình sự về hành vi "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo Điều 356 BLHS đối với các cá nhân và tổ chức ông Phạm Ngọc Soát – Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Công ty XT, ông Ninh Văn Tiên – Chức vụ Phó giám đốc Công ty CT, ông Ngô Văn Quảng – Chức vụ Phó giám đốc phụ trách NHPT chi nhánh Nam Định – Hà Nam thấy rằng: Đối với kháng cáo chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra khởi tố vụ án hình sự của Công Ty Tấn Phát không được chấp nhận. Bởi lẽ, quan hệ tranh chấp trong vụ án cần xem xét giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa Ngân hàng phát triển và Công ty Tấn Phát, không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nên tranh chấp trong vụ án này thuộc phạm vi xem xét, giải quyết của vụ án dân sự, chứ không phải vụ án hình sự nên không có cơ sở để chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra.

[6] Xét kháng cáo của Công ty TNHH vận tải biển Tấn Phát đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Tấn Phát. Huỷ toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31-10-2022 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định thấy rằng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng PT Việt Nam và Công ty XT: Căn cứ vào dự án đóng tàu do Công ty XT làm chủ đầu tư được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Bản xác nhận đăng ký đầu tư dự án số 07121000051 ngày 25-4-2008, Ngân hàng và Công ty XT đã ký Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008 với các nội dung cơ bản: Ngân hàng cho Công ty XT vay số tiền 100.000.000.000 đồng để đầu tư dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển chở hàng khô là tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02, trọng tải 5.300 tấn/tàu; thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu; thời hạn ân hạn là 18 tháng; lãi suất nợ trong hạn (tính trên số dư nợ gốc trong hạn) là 8,4%/năm; lãi suất quá hạn (tính trên số nợ gốc và lãi chậm trả) là 12,6%/năm; thời hạn trả nợ gốc lần đầu: sau 18 tháng kể từ ngày rút khoản vay đầu tiên, trả theo từng quý, chia đều số nợ gốc thành 26 kỳ trả nợ; trả lãi hàng tháng. Sau này giữa Ngân hàng và Công ty XT còn ký thêm các hợp đồng điều chỉnh về lãi suất và thời hạn trả nợ. Các hợp đồng tín dụng đầu tư, các hợp đồng điều chỉnh đều do người đại diện hợp pháp của hai bên ký và đóng dấu. Căn cứ các Điều 122, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Quyết định số 689/QĐ-NHNN ngày 31-3-2008 của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008 và các hợp đồng điều chỉnh đã ký là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, từ ngày 30-12-2008 đến ngày 30-6-2009, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Công ty XT 3 lần, cụ thể như sau: Ngày 30-12-2008 giải ngân 20.000.000.000 đồng, ngày 30-3-2009 giải ngân 30.000.000.000 đồng, ngày 30-6-2009 giải ngân 30.000.000.000 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty XT là 80.000.000.000 đồng. Tuy nhiên do khủng hoảng kinh tế giai

đoạn năm 2009-2011 ảnh hưởng đến ngành vận tải biển nên đến năm 2013 Công ty XT vẫn không thể hoàn thiện việc đóng 02 tàu vận tải biển XT STAR 01 và XT STAR 02 để đưa vào khai thác, quá hạn hoàn thành dự án là 04 năm và không có khả năng thực hiện tiếp dự án. Tháng 10 năm 2013 Công ty XT đã làm tờ trình đề nghị Ngân hàng cho chuyển chủ đầu tư dự án, Công ty Tấn Phát có công văn xin tiếp nhận lại dự án và được Ngân hàng chấp nhận. Đây là cơ sở để xác định và tiến hành các thủ tục kế thừa quyền và nghĩa vụ giữa Công ty Tấn Phát và Công ty XT. Căn cứ vào việc đối chiếu số liệu việc giải ngân và trả nợ, căn cứ vào Thông báo chuyển chủ đầu tư số 397/NHPT.NĐI-TD ngày 29-11-2013 của Ngân hàng thì đến thời điểm chuyển quyền và nghĩa vụ là ngày 30-11-2013, Công ty XT đã trả được số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, trả được tổng số tiền lãi là 2.290.650.000 đồng; dư nợ vay bao gồm: nợ gốc là 79.900.000.000 đồng, nợ lãi là 27.019.805.540 đồng.

[7] Xét việc kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty Tấn Phát: Sau khi giữa Công ty XT, Công ty Tấn Phát và Ngân hàng thống nhất được việc chuyển chủ đầu tư dự án, ngày 30-11-2013 Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT có nội dung: Công ty Tấn Phát kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty XT theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02/2008/HĐTDĐT-NHPT.PC ngày 14-5-2008, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐTCTS-NHPT.PC ngày 14-5-2008 và các hợp đồng điều chỉnh khác có liên quan đến 02 hợp đồng này. Tổng số vốn vay được kế thừa là 100.000.000.000 đồng; số tiền vay đã giải ngân là 80.000.000.000 đồng, Công ty XT đã trả được nợ gốc 100.000.000 đồng, trả được số tiền lãi là 2.290.650.000 đồng; dư nợ vay tính đến hết ngày 30-11-2013 bao gồm nợ gốc 79.900.000.000 đồng, nợ lãi 27.019.805.540 đồng; thời hạn vay 144 tháng tính từ ngày 30-12-2008 đến ngày 29-12-2020. Hợp đồng do người đại diện hợp pháp của hai bên ký và đóng dấu. Cùng với việc ký hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ, ngày 30-11-2013 Công ty Tấn Phát đã ký Khế ước nhận nợ vay xác định nợ gốc là 79.900.000.000 đồng và nợ lãi là 27.019.805.540 đồng. Căn cứ các Điều 122, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013 là hợp pháp, Công ty Tấn Phát đã kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Công ty XT trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và các hợp đồng điều chỉnh kèm theo. Sau khi ký hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ, đến ngày 02-12-2013 Công ty XT và Công ty Tấn Phát cùng với đơn vị đóng tàu là Công ty CT đã ký Biên bản bàn giao dự án. Nội dung: Bàn giao toàn toàn bộ hồ sơ dự án (có liệt kê danh mục hồ sơ) và bàn giao tại hiện trường 02 tàu đang đóng dở là tàu XT

STAR 01 và tàu XT STAR 02 cho Công ty Tấn Phát tiếp nhận. Như vậy, sau thời điểm ngày 02-12-2013 Công ty XT không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ gì đối với dự án nữa, đồng thời Công ty Tấn Phát đã được tiếp nhận đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và tài sản của dự án.

[8] Xét việc ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng PT Việt Nam và Công ty Tấn Phát: Căn cứ Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013, Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 với các nội dung cơ bản: Ngân hàng cho Công ty Tấn Phát vay tiền để đầu tư dự án đóng 01 tàu chở dầu, trọng tải 5.000DWT; thời gian thực hiện dự án là 12 tháng; số tiền cho vay tối đa là 100.000.000.000 đồng, trong đó số vốn vay còn được giải ngân tối đa là 48.273.613.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 31-12-2013; thời hạn ân hạn là 12 tháng; lãi suất nợ trong hạn tính theo thông báo của Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,8%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính trên số nợ gốc và số lãi chậm trả; thời hạn trả nợ gốc lần đầu: tháng 01 năm 2015, trả theo từng quý, mức trả nợ gốc mỗi kỳ hạn là 4.167.000.000 đồng/quý; trả lãi hàng tháng. Ngoài ra còn quy định các điều kiện giải ngân, trong đó có điều kiện Công ty Tấn Phát tiến hành thanh lý tàu XT STAR 02 và hoàn trả số vốn vay đã giải ngân cho tàu XT STAR 02 là 28.273.613.000 đồng. Sau này giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát còn ký thêm các hợp đồng điều chỉnh về lãi suất và thời hạn trả nợ. Lần điều chỉnh cuối cùng là Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2016/HĐTDĐT-NHPT.KVNĐHN ngày 30-3-2016 có nội dung: Lùi thời điểm trả nợ (gốc + lãi) đến hết quý II năm 2016, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc từ quý III năm 2016, kỳ hạn trả nợ hàng quý, mức trả 5.555.560.000 đồng/kỳ; toàn bộ dư nợ lãi phát sinh đến ngày 30-6-2016 được phân bổ trả đều trong 02 năm, bắt đầu trả từ ngày 01-7-2016, lãi phát sinh trả theo quy định của hợp đồng tín dụng, kỳ hạn trả lãi hàng tháng. Các hợp đồng tín dụng đầu tư, các hợp đồng điều chỉnh đều do người đại diện hợp pháp của hai bên ký và đóng dấu. Căn cứ các Điều 122, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 và các hợp đồng điều chỉnh đã ký giữa hai bên là hợp pháp.

[9] Xét việc thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng PT Việt Nam và Công ty Tấn Phát: Sau khi ký Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013, Công ty Tấn Phát đã không thực hiện đầy đủ và đúng thỏa thuận về việc thanh lý tàu XT STAR 02 và hoàn trả toàn bộ số

vốn vay đã giải ngân cho tàu XT STAR 02. Tuy nhiên để tháo gỡ khó khăn cho Công ty Tấn Phát, sau khi Công ty Tấn Phát đã trả một phần số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho tàu XT STAR 02 là 4.930.000.000 đồng thì Ngân hàng đã chấp thuận giải ngân thêm cho Công ty Tấn Phát 3 lần, cụ thể: Ngày 13-01-2015 giải ngân 2.400.000.000 đồng, ngày 14-4-2015 giải ngân 2.450.000.000 đồng, ngày 31-3-2016 giải ngân 10.000.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngân hàng đã giải ngân thêm cho Công ty Tấn Phát là 14.850.000.000 đồng. Dự án đóng tàu chở dầu Bích Thanh 88 trọng tải 5.000DWT đã được Công ty Tấn Phát hoàn thành và đăng ký số hiệu VN-3988-TD ngày 29-4-2016 tại Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng. Công ty Tấn Phát đã đưa tàu Bích Thanh 88 vào khai thác nhưng không thực hiện trả bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng PT Việt Nam. Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 14-12-2016 với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh Nam Định, Công ty Tấn Phát thừa nhận đã bán tàu XT STAR 02 vào đầu năm 2014, hình thức bán sắt vụn, không có hợp đồng được khoảng 19.000.000.000 đồng. Sau khi bán tàu XT STAR 02 thì Công ty Tấn Phát mới trả cho Ngân hàng số tiền 4.930.000.000 đồng. Như vậy, Công ty Tấn Phát đã vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận về thanh toán của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Cụ thể là vi phạm nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ vốn vay vào tàu XT STAR 02 là 28.273.613.000 đồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013; vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng quý kể từ tháng 7 năm 2016 quy định tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/2016/HĐTDĐT-NHPT.KVNĐHN ngày 30-3-2016.

[10] Xét yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng PT Việt Nam: Căn cứ vào biên bản làm việc lập ngày 14-12-2016 và 13-6-2019 về việc đối chiếu công nợ giữa Ngân hàng với Công ty Tấn Phát; căn cứ nhận định tại mục 2.4 về việc Công ty Tấn Phát đã vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận về thanh toán nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng; căn cứ vào thỏa thuận tại khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013 quy định Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với tất cả các khoản nợ khi Công ty Tấn Phát không trả đầy đủ bất kỳ một khoản nợ đến hạn theo hợp đồng mà không được Ngân hàng chấp thuận; căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sẽ buộc Công ty Tấn Phát phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 31-10-2022 cho Ngân hàng. Cụ thể số tiền Công ty Tấn Phát phải trả cho Ngân hàng PT Việt Nam là: Nợ gốc: 89.820.000.000 đồng; Lãi trên nợ gốc trong hạn:

54.342.944.046 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn: 44.130.859.677 đồng. Tổng cộng: 188.293.803.000 đồng (làm tròn số). Căn cứ Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không chấp nhận yêu cầu thanh toán lãi phạt trên số tiền chậm trả là 17.661.123.014 đồng của Ngân hàng đối với Công ty Tấn Phát.

[11] Xét các hợp đồng bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty XT, Ngân hàng và Công ty XT đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐTCTS-NHPT.PC ngày 14-5-2008 để thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai là 02 tàu vận tải biển được đóng mới theo dự án của Công ty XT, bao gồm cả tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản hình thành từ vốn tự có của chủ đầu tư. Tuy nhiên sau thời điểm ngày 30-11-2013 toàn bộ quyền, nghĩa vụ và tài sản của hợp đồng thế chấp này đã được Công ty Tấn Phát kế thừa, tàu XT STAR 02 đã được Công ty Tấn Phát bán thanh lý; tàu XT STAR 01 được hoán cải thành tàu chở dầu Bích Thanh 88 và đã được Ngân hàng với Công ty Tấn Phát ký thành hợp đồng thế chấp mới nên Hội đồng xét xử không xem xét hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và Công ty XT nữa. Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Tấn Phát, Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 để thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai là 01 tàu chở dầu trọng tải 5.000 DWT của dự án đầu tư theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT ngày 31-12-2013, bao gồm cả phần tăng thêm do Công ty Tấn Phát đầu tư làm tăng giá trị tài sản thế chấp. Hợp đồng được công chứng ngày 03-01-2014 tại Phòng công chứng Phú Lộc, thành phố Nam Định. Tàu chở dầu đang đóng Bích Thanh 88 đã được Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký thế chấp tàu biển số 01/ĐKTC/ĐĐ-2014.HP ngày 28-7-2014. Sau khi tàu Bích Thanh 88 được đóng xong và đã được đăng ký theo quy định, giữa Ngân hàng và Công ty Tấn Phát đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản số 02.2016/HĐSĐBS-HĐTCTS ngày 10-5-2016, được công chứng ngày 10-5-2016 tại Phòng công chứng Phú Lộc, thành phố Nam Định và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản số 03/2018/HĐSĐBS-HĐTCTS-NHPT ngày 09-3-2018, được công chứng ngày 09-3-2018 tại Phòng công chứng Phú Lộc, thành phố Nam Định. Tất cả những lần hai bên ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, lần cuối cùng là được Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung thế chấp tàu biển đã đăng ký số 18/ĐKTC-2018.HP(TĐ) ngày 13-3-2018. Như vậy, việc Công ty Tấn Phát thế chấp tàu Bích Thanh 88 để bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ của mình với Ngân hàng PT Việt Nam đã được thực hiện đầy

đủ các thủ tục ký kết hợp đồng, công chứng hợp đồng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng PT Việt Nam: Căn cứ thỏa thuận về xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều 9 Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 08/2013/HĐTCTS-NHPT ngày 31-12-2013 và nội dung các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp; căn cứ vào nhận định về nghĩa vụ trả nợ của Công ty Tấn Phát tại mục 2.5; căn cứ Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng. Cụ thể: Trong trường hợp Công ty Tấn Phát không trả hoặc trả không đầy đủ toàn bộ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là tàu Bích Thanh 88 để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp chưa đủ để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ thì Công ty Tấn Phát có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng.

[13] Xét nghĩa vụ của Công ty Tấn Phát trong trường hợp chậm thi hành án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Tấn Phát còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng cụ thể mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Xét yêu cầu phản tố của Công ty Tấn Phát: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi Công ty XT có Tờ trình số 09/TTr-XT ngày 10-10-2013 về việc xin chuyển chủ đối với dự án thì ngày 11-10-2013 Công ty Tấn Phát có văn bản số 109/CV-TP về việc nhận lại đôi tàu vận tải biển 5.300 tấn/tàu của Công ty XT; ngày 28-11-2013, Công ty CT có văn bản số 02/CT-TN xin chấm dứt việc nhận lại vỏ tàu XT STAR 02 và chấp nhận chuyển tiền đặt cọc đối trừ dư nợ với Ngân hàng cho Công ty XT; ngày 29-11-2013 Ngân hàng đã có công văn số 397/NHĐT.PNI-TD về việc thông báo chuyển chủ đầu tư là Công ty Tấn Phát. Điều đó cho thấy, lời trình bầy của người đại diện Ngân hàng,

Công ty XT, Công ty CT về việc trước khi được chuyển giao dự án thì ông Lê Công Th là đại diện Công ty Tấn Phát đã được khảo sát tại công trường thi công của Công ty CT nên đã được tận mắt chứng kiến hiện trạng tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02 được đóng đến giai đoạn nào, sau khi được khảo sát ông Thanh mới nhất trí ký hợp đồng số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013 kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty XT đối với Ngân hàng là có cơ sở. Bản ảnh chụp tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02 cùng biên bản kiểm tra tiến độ dự án các ngày 01-3-2011, ngày 09-3-2011, ngày 20-7-2012, ngày 22-8-2013 của Ngân hàng phù hợp với biên bản báo cáo kết quả kiểm tra ngày 23-11-2008 của Chi cục đăng kiểm số 2, phù hợp với biên bản xác minh ngày 17-10-2012 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nam Định tại mục 6 có ghi tàu XT STAR 01 đóng xong phần vỏ, đã hạ thủy và lắp đặt máy, hệ trục chân vịt và một phần hệ thống điện v.v đang ở bãi 1 (khu văn phòng của Công ty CT), tàu XT STAR 02 đóng xong phần vỏ đang ở bãi 1 (khu văn phòng của Công ty CT), phù hợp với biên bản bàn giao dự án lập ngày 02-12-2013 giữa Công ty XT và Công ty CT với Công ty Tấn Phát, phù hợp với lời khai của ông Soát, ông Tiên và người làm chứng là ông Chót xác nhận tàu XT STAR 01 đóng được khoảng 90% đã hạ thủy dưới sông còn tàu XT STAR 02 mới đóng được khoảng 60% đang nằm trên bãi của Công ty CT. Như vậy có thể khẳng định: Trước khi được chuyển giao dự án thì ông Thanh đã được khảo sát, chứng kiến thực trạng tàu XT STAR 01 và XT STAR 02 được đóng đến giai đoạn nào tại công trường thi công của Công ty CT nên tại biên bản bàn giao tài sản ký ngày 02-12-2013 đã không miêu tả tỷ mỷ cụ thể hai con tàu này như thế nào như lời khai của người đại diện cho Công ty XT, Công ty CT là có cơ sở chấp nhận.

[15] Xét Công ty Tấn Phát đến nay không xuất trình được tài liệu thể hiện có việc bàn giao tàu XT STAR 02 giữa Công ty XT với Công ty CT. Sau khi Công ty CT đã chấm dứt việc nhận lại vỏ tàu XT STAR 02 từ ngày 29-11-2013 và chấp nhận chuyển tiền đặt cọc đối trừ phần dư nợ với Ngân hàng cho Công ty XT thì ngày 30-11-2013 Công ty Tấn Phát mới ký hợp đồng số 06/2013/HĐ-NHPT kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty XT. Tại mục 3.2 biên bản bàn giao dự án lập ngày 02-12-2013 giữa Công ty XT và Công ty CT với Công ty Tấn Phát có ghi: "*tàu XT STAR 02 bàn giao cho công ty TNHH Vận tải biển Tấn Phát và công ty TNHH Tấn Phát sẽ tiến hành thanh lý và hoàn trả lại phần vốn vay mà chi nhánh NHPT Nam Định đã giải ngân vào tàu XT 02"* phù hợp với việc tại sao sau khi được bàn giao tàu XT STAR 02 thì ngày 10-12-2013 Công ty Tấn Phát mới ký biên bản thỏa thuận số 01/2013/BBTT với Công ty Anh Việt về việc bán tài sản dở dang là tàu XT STAR 02 với giá sắt vụn là 19 tỷ đồng. Mặt khác, tại biên bản kiểm tra đối chiếu tiền vay lập ngày 14-12-2016 giữa Ngân hàng với Công ty Tấn Phát,

Công ty Tấn Phát vẫn xác nhận đã bán tàu XT STAR 02 cuối năm 2013 đầu năm 2014 bán sắt vụn cho tư nhân (không có hợp đồng mua bán) được khoảng 19 tỷ đồng, điều này đã lý giải tại sao Công ty Anh Việt lại có các thông báo số 01/2014/AV ngày 18-7-2014, số 06/2015/AV ngày 14-5-2015, số 19/2016/AV ngày 20-12-2016…hủy bỏ việc mua bán tàu XT STAR 02 với Công ty Tấn Phát. Cũng tại biên bản này, Công ty Tấn Phát còn xác nhận đã trả cho Ngân hàng 5.030.000.000 đồng và cam kết hoàn trả vốn vay còn lại của tàu XT STAR 02 là 23 tỷ đồng, phù hợp với lời trình bầy của Ngân hàng đã giải ngân hơn 28 tỷ đồng vào việc đóng tàu XT STAR 02. Tại công văn số 1469/CCT-KT ngày 07-7-2022 của Chi cục Thuế huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và biên bản làm việc ngày 22-7-2022 Cục Thuế tỉnh Thái Bình xác nhận Công ty Tấn Phát đã được hoàn thuế với số tiền là 17.159.624.393 đồng và cung cấp tài liệu kiểm tra hóa đơn mua hàng ngày 30-11-2013 của Công ty Tấn Phát trong đó thể hiện hóa đơn số 00043 của Công ty CT là 38 tỷ đồng, hóa đơn số 00011 của Công ty XT là 42 tỷ đồng, tổng cộng là 80 tỷ đồng. Số tiền này phù hợp với số vốn giải ngân của Ngân hàng và phù hợp với lời khai đã xuất hóa đơn để Công ty Tấn Phát làm thủ tục hoàn thuế tại tỉnh Thái Bình của người đại diện Công ty XT và Công ty CT. Như vậy có thể khẳng định, Công ty Tấn Phát đã được Công ty XT, Công ty CT bàn giao tàu XT STAR 01 và tàu XT STAR 02 là đúng sự thật.

[16] Xét người đại diện của Công ty Tấn Phát cũng không giải trình được những mâu thuẫn về việc: Nếu Công ty Tấn Phát không được nhận tàu XT STAR 02 thì tại sao sau khi ký hợp đồng số 06/2013/HĐ-NHPT ngày 30-11-2013 kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty XT, Công ty Tấn Phát không yêu cầu Ngân hàng sửa đổi hợp đồng này mà ngày 31-12-2013 vẫn tiếp tục ký Hợp đồng vay vốn tín dụng ĐTPT Nhà nước số 08/2013/HĐTDĐT-NHPT sau đó là các hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng này cũng như các hợp đồng thế chấp, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp với Ngân hàng. Tại sao sau khi Công ty Anh Việt đã có các thông báo số 01/2014/AV ngày 18-7-2014, số 06/2015/AV ngày 14-5-2015 hủy bỏ việc mua bán tàu XT STAR 02 với Công ty Tấn Phát nhưng ngày 08-3-2016 Công ty Tấn Phát vẫn có Tờ trình số 15/TT-TP về việc đề nghị được giải ngân kèm theo bản cam kết số 13/CV-TP trong đó cam kết sẽ quyết toán số tiền 23.243.613.000 đồng còn lại của tàu XT STAR 02 với Ngân hàng. Nếu Công ty Tấn Phát không được nhận tàu XT STAR 02 thì tại sao sau khi Ngân hàng đã có nhiều văn bản đòi nợ nhưng tại biên bản làm việc ngày 13-6-2019 Công ty Tấn Phát vẫn xác nhận đã bán thanh lý tàu XT STAR 02 và đã hoàn trả được hai lần với tổng số tiền là 4.930.000.000 đồng cho Ngân hàng, đồng thời xác nhận đã dùng số tiền thanh lý còn lại từ tàu XT STAR 02 để tái đầu tư vào tàu Bích Thanh 88.

Từ những nhận định nêu trên đã có cơ sở khẳng định: Công ty Tấn Phát đã được Công ty XT, Công ty CT bàn giao tàu XT STAR 02 và Công ty Tấn Phát đã bán con tàu này là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[17] Xét yêu cầu độc lập của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Cục THADS thành phố Hải Phòng cung cấp, cũng như lời khai xác nhận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa đã thể hiện: Các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì đối với quá trình tổ chức cũng như chi phí thi hành án của Cục THADS thành phố Hải Phòng. Về số tiền 4.050.000 đồng chi phí kê biên tài sản: Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 200/2016/TT-BTC ngày 09-11-2016 của Bộ Tài chính thì yêu cầu này có cơ sở được chấp nhận. Về số tiền 62.700.000 đồng chi phí Thẩm định giá: Tại Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 2812.01/2020/HĐTĐG-MKF/HP ngày 28-12-2020 quy định bên A thanh toán bằng chuyển khoản toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên B trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được chứng thư thẩm định giá và văn bản về việc thu tiền của bên B, sau đó bên A sẽ được bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Hợp đồng trên có đầy đủ chữ ký, chữ viết của hai bên nhưng tại Biên bản thanh lý hợp đồng số 2812.01/2020/HĐTĐG-MKF/HP chỉ có năm 2020 không có ngày tháng và chỉ có chữ ký không có họ tên người ký con dấu của đại diện bên A là Cục THADS thành phố Hải Phòng, đồng thời không có văn bản kết quả thẩm định giá và hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam đối với tàu Bích Thanh 88. Vì vậy chưa đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Cục THADS thành phố Hải Phòng.

[18] Xét chi phí thuê tổ chức trông coi, bảo quản tàu Bích Thanh 88 giữa Cục THADS thành phố Hải Phòng với Công ty Thành Vân: Đối với số tiền 1.668.600.000 đồng chi phí lương thuyền viên: Căn cứ Giấy chứng nhận định biên an toàn tối thiểu số TT37-750-HP do Chi cục Hàng hải Hải Phòng cấp ngày 08-3-2018 cho tàu Bích Thanh 88, hợp đồng lao động, bảng lương của những thuyền viên do Cục THADS Hải Phòng xuất trình, Công văn số 878/CVHHHP-TB ngày 22-5-2020 của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng về việc bắt giữ tàu biển, biên bản giải quyết thi hành án ngày 24-12-2020, để đảm bảo an toàn hàng hải khi neo đậu trong vùng nước cảng biển, việc tàu Bích Thanh 88 duy trì 11 người trông coi trên tàu để điều động tàu thuyền hoặc xử lý trong các trường hợp khẩn cấp là phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21-02-2020 của Bộ Giao thông Vận tải và Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10-5-2017 của Chính phủ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu chi phí này. Đối với chi phí 271.920.000 đồng tiền ăn của thuyền viên: Những thuyền viên này đã được tính chi phí trả lương ở trên nên việc

tính chi phí tiền ăn là không hợp lý do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu chi phí này. Đối với số tiền 1.464.850.000 đồng chi phí nhiên liệu: Máy chính của tàu Bích Thanh 88 có công suất 1765KW, vòng tua định mức là 550 vòng/phút, để duy trì tình trạng kỹ thuật bảo quản hàng ngày thì vòng tua máy chính là 400 vòng/phút ứng với 39,8% động cơ tương đương 703kw thì tiêu hao nhiên liệu là khoảng 215gram/kwh x 703KW = 151.15kg (tỷ trọng dầu DO là 0,84kg/lít), như vậy tiêu hao nhiên liệu là 180lít/h. Máy phát điện của tàu Bích Thanh 88 có công suất 193KW vòng tua định mức là 1.500 vòng/phút, để duy trì tình trạng kỹ thuật phục vụ các thiết bị điện giám sát an toàn tàu, thông tin liên lạc, cứu hỏa, sạc ắc quy... thì tổng phụ tải là 82kw thì tiêu hao nhiên liệu là khoảng 215gram/kwh x 82kw = 151.15kg (tỷ trọng dầu DO là 0,84kg/lít), như vậy tiêu hao nhiên liệu là 21lít/h. Do đó, Cục THADS Hải Phòng với Công ty Thành Vân đã thống nhất ký hợp đồng trông coi tàu với chi phí nhiên liệu dầu DO phục vụ chạy máy phát điện 1 ngày là 21 lít x 24h/ngày, dầu DO máy chính khởi động 1giờ/1 ngày là 180 lít/giờ, dầu nhờn 2 lít/ngày là phù hợp với quy định tại Thông tư số 12 ngày 11-3-2019 và Thông tư số 02 ngày 21-02-2020 của Bộ Giao thông Vận tải về định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện vận tải biển. Đồng thời, Cục THADS Hải Phòng xuất trình được các hóa đơn GTGT chi phí nhiên liệu hợp lệ số 0001408 ngày 25-12-2020, số 0000325 ngày 30-01-2021, số 0000554 ngày 09-3-2021, số 0002066 ngày 08-6-2021, số 0001891 ngày 16-3-2021, các biên bản giao nhận hàng hóa và nhật ký vận hành máy phát điện, máy tàu Bích Thanh 88 nên có cơ sở để chấp nhận số tiền chi phí nhiên liệu nêu trên. Đối với số tiền 14.800.000 đồng chi phí nước ngọt: Do Cục THADS Hải Phòng xuất trình được hóa đơn hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với số tiền chi phí thuê đò là 82.400.000 đồng: Do Cục THADS Hải Phòng không xuất trình được chứng từ, hóa đơn hợp lệ nên chưa đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này. Về số tiền 678.514.000 đồng chi phí thuê tổ chức trông coi, bảo quản tàu Bích Thanh 88 giữa Cục THADS thành phố Hải Phòng với Công ty Thành Hưng: Căn cứ hợp đồng thuê dịch vụ trông coi tài sản số 0721/HĐ-DV ngày 17-7-2021, các chứng từ hóa đơn hợp lệ do Cục THADS thành phố Hải Phòng xuất trình như ủy nhiệm chi, hóa đơn GTGT số 0000124 ngày 23-7-2021, các phiếu thu tiền cũng như biên lai thu phí, lệ phí hàng hải số 0007389 và 0007390 ngày 16-7-2021, văn bản giải trình về lý do chưa xuất hóa đơn GTGT cho Cục THADS thành phố Hải Phòng của Công ty Thành Hưng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu này. Từ những phân tích ở trên, căn cứ khoản 8 Điều 3, Điều 47, Điều 73 Luật Thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải thanh toán cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chi phí trong quá trình tổ chức thi hành án với tổng số tiền là 3.830.814.000 đồng.

[19] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự được pháp luật bảo vệ không bị xâm hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm Người đại diện theo pháp luật và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP không được chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[20] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngân hàng PT Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền 17.661.123.014 đồng không được chấp nhận, cụ thể là 112.000.000 đồng + (17.661.123.014 đồng - 4.000.000.000 đồng) x 0,1% = 125.661.000 đồng (làm tròn số). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 137.200.000 đồng Ngân hàng đã nộp khi khởi kiện, Ngân hàng được hoàn trả lại 11.539.000 đồng. Công ty Tấn Phát phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 188.293.803.000 đồng, cụ thể là 112.000.000 đồng + (188.293.803.000 đồng - 4.000.000.000 đồng) x 0,1% = 296.293.000 đồng và 3.000.000 đồng án phí do yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Tổng cộng Công ty Tấn Phát phải chịu số tiền án phí là 299.293.000 đồng (làm tròn số). Cục THADS thành phố Hải Phòng không phải nộp án phí.

[21] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP không được chấp nhận nên cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005651 ngày 17-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định sẽ được đối trừ vào số tiền án phí phúc thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải nộp. Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP đã nộp xong án phí phúc thẩm.

[22] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 122, Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 3, Điều 47, Điều 73 Luật Thi hành án dân sự; Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016; Điều 11, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên Quyết định bản án sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 31-10-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP phải nộp 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005651 ngày 17-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải biển TP đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương **Vũ Thị Thu** **Lại Văn Tùng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

Lại Văn Tùng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương **Vũ Thị Thu** **Lại Văn Tùng**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Tùng